

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 08- 4- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 năm 2021 và 02, 08 tháng 04 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1960 và bà Hà Thị C, sinh năm 1962; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987; có vợ Trần Thị Hồng T, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/10/2020 đến ngày 03/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Nhung - Văn phòng Luật sư Ngô Nhung - thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn L, sinh năm 1985; trú tại: Xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố 5, phường L, thành phố T; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt lúc tuyên án.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích T; vắng mặt;
2. Chị Nguyễn Thị Phương N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/10/2020, Trần Minh Đ, đang ở quán cơm “H” đường M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương có nấu cháo vớt để cả nhà ăn sáng. Tại quán “H” có anh Trần Văn L, là anh rể của Đ đến cùng ngồi vào để ăn sáng, Đ vào trong bếp bê nồi cháo vớt đang sôi ra để cho mọi người ăn sáng. Thấy anh L, Đ nghĩ đến chuyện anh L có quan hệ tình cảm và ngoại tình với vợ mình là chị Trần Thị Hồng T, do không kiềm chế được, Đ bê nguyên nồi cháo vớt nóng tạt hết vào người anh L, đồng thời Đ lao vào dùng tay đánh anh L, anh L bỏ chạy. Tiếp đó Đ vào nhà lấy một con dao lưỡi răng cưa dùng để chặt đá chạy ra rượt đuổi anh L đánh, thì được mọi người can ngăn, Đ bỏ về quán cơm, còn anh L được người nhà chở đi bệnh viện đa khoa Bình Dương điều trị thương tích.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0993/TgT/2020 ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương bồng độ II vùng ngực, bụng, vai hai bên, đùi phải và cẳng chân phải tổng diện tích 17% diện tích cơ thể. Tỷ lệ: 16%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn L: 16% (mười sáu phần trăm)

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Bông do nhiệt ướt.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 1073/TgT/2020 ngày 25/11/2020, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bồng vùng má – sau tai phải và vùng cổ để lại sẹo tổng diện tích 2,5% diện tích cơ thể, sẹo gây rối loạn sắc tố ảnh hưởng đến thẩm mỹ được giám định bổ sung như sau. Tỷ lệ: 15%.

- Bồng vùng ngực, bụng, vai hai bên, đùi phải, tay hai bên và cẳng chân hai bên tổng diện tích 22,5% diện tích cơ thể được giám định bổ sung như sau. Tỷ lệ: 20,63%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Trần Văn L là: 33% (ba mươi ba phần trăm)

Vật chứng thu giữ: 01 cái nôi bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn L đã được bên gia đình Trần Minh Đ thanh toán toàn bộ tiền viện phí, chi phí điều trị, số tiền 20.000.000 đồng, anh L không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-DA ngày 01 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; tuy nhiên luật sư đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, có một phần lỗi của người bị hại và bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện phải nuôi hai con nhỏ vì vợ của bị cáo bỏ đi không ở nhà, hiện nay sống chung với bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết theo điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 25/10/2020, tại quán cơm “H” đường M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình

Dương, Trần Minh Đ bê nổi cháo nóng tạt vào người anh Trần Văn L gây bỏng với tỷ lệ thương tích là 33%. Hành vi của bị cáo Trần Minh Đ dùng nổi cháo nóng tạt vào người anh Trần Văn L gây thương tích cho bị hại Trần Văn L với tỷ lệ tổng thương cơ thể là 33% đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Minh Đ là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, nuôi 02 con nhỏ; có một phần lỗi của bị hại và bị hại có đơn không đề nghị khởi tố được; bị cáo có cha tên Trần Xuân T có công với Cách mạng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, làm nghĩa vụ Quốc tế sau 30/4/1975, là các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là công nhân lao động, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về vật chứng: 01 cái nồi bằng kim loại màu trắng cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét quan điểm của luật sư và đề nghị các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên luật sư đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận;

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/10/2020 đến ngày 03/11/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái nôi bằng kim loại có quai màu đen (theo biên bản giao vật chứng ngày 01/02/2021, bút lục 152).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân